BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn

ÂM NHẠC

LỚP 10

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CNTT:	công nghệ thông tin
CT:	chương trình
GDPT:	giáo dục phổ thông
GV:	giáo viên
HS:	học sinh
NL:	năng lực
NXBGDVN:	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
PC:	phẩm chất
SGK:	sách giáo khoa
THPT:	trung học phổ thông

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 4

1. KHÁI QUÁT VỀ CT GDPT 2018 MÔN ÂM NHẠC 4

1.1. Nội dung 4

1.2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực 5

1.3. Thời lượng thực hiện 5

1.4. Phương pháp dạy học 6

1.5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục 6

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN ÂM NHẠC LỚP 10 7

2.1. Quan điểm tiếp cận và biên soạn 7

2.2. Giới thiệu cấu trúc sách và cấu trúc bài học 8

2.3. Cấu trúc chủ đề/ bài học theo các mạch kiến thức 24

2.4. Phân tích một chủ đề cụ thể 24

2.1. Kế hoạch dạy học 26

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 27

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Âm nhạc lớp 10 27

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức các hoạt động 28

3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số mạch nội dung điển hình 29

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP 32

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực 32

4.2. Gợi ý, ví dụ minh hoạ về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá, ... 34

5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC 34

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên 34

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học 35

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN) 40

1. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) 40

2. Bài soạn minh hoạ 40

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 MÔN ÂM NHẠC

CT GDPT năm 2018 môn Âm nhạc được xây dựng theo định hướng mở với điểm nhấn là tiếp cận NL HS, giúp người học hình thành, phát triển NL âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông, các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, có đời sống tinh thần phong phú với những PC cao đẹp; có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc và phát triển các NL chung của HS.

Điểm khác biệt cơ bản của môn Âm nhạc trong CT GDPT 2018 so với CT hiện hành là sự đổi mới về định hướng. CT được xây dựng theo định hướng phát triển PC và NL người học, tập trung phát triển NL thẩm mĩ trong lĩnh vực âm nhạc bằng sự thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc. CT được xây dựng theo định hướng mở, không quy định số lượng bài hát, bài tập nhạc cụ, đọc nhạc,...

Nội dung giáo dục trong CT GDPT 2018 gồm những kiến thức cơ bản, thiết thực và hiện đại. Lần đầu tiên nội dung nhạc cụ được dạy học trong trường phổ thông. Các nội dung học tập xuyên suốt gồm: hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc.

Phương pháp dạy học được tiếp cận từ lí thuyết thông qua trải nghiệm thực hành. CT cũng định hướng vận dụng một số phương pháp dạy học phổ biến trên thế giới như: chơi tiết tấu bằng động tác cơ thể, đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay, nghe và cảm thụ âm nhạc,...

Trong CT GDPT năm 2018, lần đầu tiên môn Âm nhạc được dạy ở cấp THPT với mục đích định hướng nghề nghiệp cho HS. Đây là điểm mới căn bản so với CT GDPT 2006.

1.1. Nội dung

Âm nhạc 10 bước vào giai đoạn mới: *định hướng nghề nghiệp*, là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Bên cạnh các nội dung kiến thức tập trung vào sự trải nghiệm, khám phá NL bản thân, các kiến thức và kĩ năng tại các nội dung hát, nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc và thường thức âm nhạc được mở rộng và nâng cao hơn cả về lượng và chất. Các chủ đề học tập cũng được xây dựng với sự thống nhất và liên kết chặt chẽ giữa nội dung

và hình thức, giúp HS không chỉ dễ hiểu và bao quát kiến thức mà còn hiểu sâu, rộng hơn các kiến thức được học.

Ngoài những nội dung cốt lõi thể hiện trong SGK *Âm nhạc 10* còn có SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* dành cho những HS có sở thích, năng khiếu hoặc định hướng nghề nghiệp âm nhạc.

Các mạch nội dung trong SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* bám sát định hướng về yêu cầu cần đạt trong CT giáo dục Âm nhạc 2018. Mạch nội dung trong các chuyên đề được gắn kết theo trình tự từ thấp đến cao nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản, không nặng về lí thuyết, tập trung hướng dẫn kĩ năng thực hành.

Các chuyên đề cũng giúp HS tiếp cận với ngành nghề có liên quan đến Âm nhạc, để HS có cơ sở định hướng nghề nghiệp sau này, cũng như có đủ NL để giải quyết những vấn đề có liên quan đến âm nhạc và tiếp tục tự học âm nhạc suốt đời.

1.2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực

CT GDPT 2018 đặc biệt chú trọng định hướng phát triển NL thông qua thiết kế hoạt động dạy học cho mỗi nội dung, mỗi chủ đề học tập. Các phương pháp giáo dục chủ yếu được lựa chọn theo các định hướng sau:

- Có thể tổ chức các hoạt động học tập của HS dựa trên các hoạt động trải nghiệm; Hướng dẫn HS quan sát, gắn kết kiến thức âm nhạc với thực tiễn, vận dụng kiến thức để định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao sự hứng thú của HS, góp phần hình thành và phát triển PC và NL cho HS.
- Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phù hợp với sự hình thành và phát triển PC, NL cho HS. Tăng cường thực hành, trải nghiệm trong các nội dung dạy học.
- Sử dụng các bài tập đòi hỏi sự sáng tạo, các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.
- Đa dạng hoá các hình thức học tập, sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học một cách phù hợp, hiệu quả,...

1.3. Thời lượng thực hiện

SGK *Âm nhạc 10* được chia làm hai phần: Kiến thức chung và Phương án lựa chọn (nhạc cụ (guitar) hoặc hát). Nội dung cốt lõi gồm 70 tiết, trong đó có 7 tiết (chiếm 10%) là kiểm tra, đánh giá. Phần Kiến thức chung, HS học 28 tiết chia là 4 chủ đề, phần Phương án lựa chọn, HS học 35 tiết.

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* gồm 35 tiết, mở rộng và nâng cao hơn về Phương án so với SGK *Âm nhạc 10*. Khi học được một đến hai chủ đề ở phần Kiến thức chung, HS có thể bắt đầu học phần Chuyên đề để bổ trợ cho phần nội dung cốt lõi và hiểu chuyên sâu hơn về âm nhạc.

1.4. Phương pháp dạy học

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển NL âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển NL âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn HS thực hành, luyện tập.

Cuốn sách giúp HS yêu âm nhạc hơn, gắn kết với nhau và tự tin hơn trong những tiết mục biểu diễn theo nhóm và cá nhân.

Cuốn sách cũng gợi mở sự sáng tạo của từng HS sau khi đã tiếp nhận kiến thức mới. Thông qua các hoạt động học tập, khám phá và các hoạt động thực hành, HS hình thành và phát triển những NL cần thiết.

Cuốn sách có nhiều nội dung học khác nhau nhưng được liên kết logic để tạo thành một tổng thể chặt chẽ giúp HS phát triển được những thế mạnh của mình. Những kiến thức về lí thuyết, đọc nhạc, thường thức âm nhạc, nghe nhạc sẽ giúp cho các em vững vàng hơn khi hát hoặc chơi nhạc cụ.

GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và kĩ thuật, hình thức dạy học khác nhau để chuyển tải nội dung sao cho giờ học trở nên hấp dẫn và phù hợp với đối tượng được học, từ đó thúc đẩy tình yêu đối với âm nhạc cho các em.

1.5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục

a) Định hướng chung

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lí và phát triển CT để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá PC và NL dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về NL âm nhạc.

b) Một số hình thức đánh giá

Đánh giá chẩn đoán:

Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức và kĩ năng âm nhạc của từng HS, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:

Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): Bao gồm đánh giá chính thức thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,... và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL năng âm nhạc của từng HS.

Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): Sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

Đánh giá định tính và đánh giá định lượng:

Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái. HS sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề; GV sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức.

Đánh giá định lượng: Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số, bảo đảm quan điểm phân hoá dần ở các lớp học trên.

2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK ÂM NHẠC LỚP 10

2.1. Quan điểm tiếp cận và biên soạn

SGK Âm nhạc 10 được biên soạn với quan điểm:

Đổi mới theo mô hình phát triển PC và NL của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà là những kiến thức chắt lọc phù hợp với giáo dục âm nhạc phổ thông giúp HS hình thành, phát triển các PC và NL âm nhạc cần có trong cuộc sống hàng ngày. Giúp các em gắn kết với nhau thông qua các nội dung âm nhạc được học.

Giúp các em HS vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau.

Các nội dung giáo dục chọn lọc theo hướng tinh giản, các nội dung trong từng chủ đề có sự kết nối và được sắp xếp hợp lí, nội dung giáo dục đảm bảo phân hoá cho các đối tượng HS khác nhau.

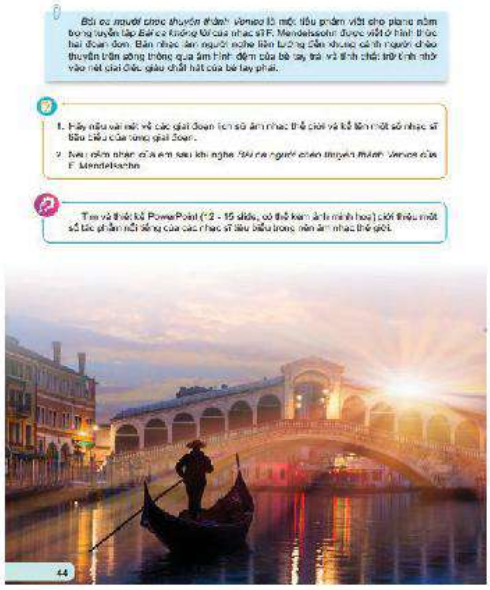

Sách tạo động lực học tập cho HS thông qua việc xây dựng hoạt động học theo hướng: *Khởi động, Khám phá kiến thức, Luyện tập.* Khuyến khích, động viên HS mở rộng thêm sự hiểu biết thông qua hoạt động *Vận dụng* sáng tạo (hoạt động này thực hiện ở phần cuối cùng của mỗi bài học). HS được vận dụng các kiến thức tích hợp nội dung môn Âm nhạc và liên môn với các môn học khác (Tin học, Lịch sử, Địa lí, Văn học,...).

Qua việc xây dựng các hoạt động học tập, sách cũng hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Thông qua các hoạt động, kích thích tính tích cực và chủ động của HS, giúp HS hình thành, phát triển các PC và NL phù hợp với đặc điểm, ưu thế môn học và hoạt động giáo dục.

Ở phần Kiến thức chung, sách đem đến cho HS những kiến thức, trải nghiệm âm nhạc, hình thành NL cảm thụ âm nhạc thông qua mạch nội dung Nghe nhạc (các bài hát, bản nhạc không lời) và nội dung học Nhạc cụ,... góp phần giáo dục, phát triển thẩm mĩ nghệ thuật, thẩm mĩ âm nhạc, thể hiện âm nhạc. Đối với nội dung học Nhạc cụ giai điệu, các nhà trường có thể tự đề xuất, chọn lựa nhạc cụ phù hợp để thực hiện dạy (mức độ kiến thức bám theo nội dung trình bày trong SGK viết cho các nhạc cụ như recorder, kèn phím, ukulele đơn giản, dễ dạy và học cho GV, HS trên toàn quốc. Ngoài ra GV có thể sử dụng những nhạc cụ địa phương có tính năng tương tự hoặc các nhạc cụ mà GV sử dụng thành thạo để làm nhạc cụ thay thế).

Ở các Phương án lựa chọn, HS cũng được tiếp cận với những kiến thức âm nhạc chuyên sâu hơn, mang tính định hướng nghề nghiệp. HS có thể lựa chọn học hát với các kĩ thuật hát ở mức sơ giản, mang tính chất làm quen và luyện tập, giúp HS hát tốt hơn. Hoặc, HS có thể lựa chọn học đàn guitar, một nhạc cụ vừa giúp ích cho các em trong các hoạt động tập thể, vừa giúp các em tiếp cận âm nhạc chuyên nghiệp một cách đơn giản, dễ dàng nhất.

2.2. Giới thiệu cấu trúc sách và cấu trúc bài học

2.2.1. Phân tích ma trận Nội dung – Hoạt động – Năng lực

Những sự khác biệt của CT GDPT 2018 so với các CT GDPT 2006 là đề cao việc dạy học hướng tới xác định được các NL cần được hình thành và phát triển ở người học, từ đó lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp.

CT Âm nhạc 10 chia các NL cần phải hình thành và phát triển ở HS thành hai nhóm: nhóm các NL chung và nhóm các NL đặc thù. Mỗi NL trong từng nhóm lại được chia thành các biểu hiện ở những cấp độ khác nhau. Trong ma trận Nội dung – Hoạt động – NL, chỉ lựa chọn các NL chính và các biểu hiện cũng như mức độ cơ bản và thường gặp nhất. Dưới đây là tên gọi các NL và các kí hiệu viết tắt được dùng trong ma trận:

– Nhóm các NL chung:

i)NL tự chủ, tự học (TC, TH).

ii)NL giao tiếp và hợp tác (GT, HT).

iii) NL giải quyết vấn đề (GQVĐ).

– Nhóm các NL âm nhạc:

i) Thể hiện âm nhạc (THAN).

ii) Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc (CTAN, HBAN).

iii) Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc (UDAN, STAN).

Mỗi NL được chia thành các cấp độ: Nhận biết (1); Thông hiểu (2); Vận dụng (3).

Bảng 1.1 Ma trận Nội dung – Hoạt động – Năng lực trong SGK Âm nhạc 10

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	**Nội dung**	**Hoạt động**	**Năng lực âm nhạc**	**Năng lực chung**		
				TC, TH	**GT, HT**	**GQVĐ**
Sách giáo khoa Âm nhạc 10 **Kiến thức chung**						
Giai điệu quê hương	**Lí thuyết âm nhạc**	– Nhận biết được quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic. – Phân biệt được tính chất thuận và nghịch của quãng.	HBAN (1) HBAN (2)	x	x	x
	Đọc nhạc	– Đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu của bài đọc nhạc. – Thể hiện được tính chất tươi sáng của điệu trưởng. – Biết đọc nhạc kết hợp đánh nhịp.	THAN (2) CTAN (2) STAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Hát	Hát rõ lời, thuộc lời ca, đúng cao độ, trường độ của bài hát.	THAN (2)	x	x	x
	Nhạc cụ	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, các bài giai điệu, duy trì được tốc độ ổn định.	THAN (2)	x	x	x
	Nghe nhạc	– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc về tác phẩm. – Biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	CTAN (2) STAN (1)	x	x	x
Ơi cuộc sống mến thương	**Lí thuyết âm nhạc**	– Trình bày được khái niệm điệu thức và đặc điểm cơ bản của điệu thức trưởng, điệu thức thứ. – Nhận biết được sự khác nhau về tính chất của giọng trưởng và giọng thứ.	HBAN (1) HBAN (2)	x	x	x
	Đọc nhạc	– Đọc đúng cao độ gam Son trưởng. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc.	THAN (1) HBAN (2)	x	x	x
	Hát	– Hát đúng giai điệu, lời ca. – Thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.	THAN (2) THAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Nhạc cụ	Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu.	THAN (2)	x	x	x
	Thường thức âm nhạc	– Nêu được một số đặc điểm của thể loại giao hưởng. – Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng. – Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	HBAN (1) HBAN (1) HBAN (2)	x	x	x
Về miền kí ức	**Lí thuyết âm nhạc**	– Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ. – Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	HBAN (2) UDAN (1)	x	x	x
	Đọc nhạc	– Đọc đúng cao độ gam Mi thứ; đọc đúng giai điệu Bài đọc nhạc số 3 và thể hiện được tính chất của điệu thứ. – Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có một dấu thăng.	THAN (2) UDAN (1)	x	x	x
	Hát	– Hát đúng cao độ, trường độ. – Thể hiện được sắc thái và tình cảm của bài hát.	THAN (2) THAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Nhạc cụ	Biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát.	UDAN (1)	x	x	x
	Nghe nhạc	– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc với tác phẩm. – Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc. – Biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	CTAN (2) CTAN (1)	x	x	x
Giai điệu bốn phương	**Lí thuyết âm nhạc**	– Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ. – Biết ghi chép các bản nhạc.	HBAN (1) THAN (1)	x	x	x
	Đọc nhạc	– Đọc đúng cao độ gam Mi thứ. – Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	THAN (2) CTAN (1)	x	x	x
	Hát	– Hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca. – Biết hát hợp xướng, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Mở rộng âm vực giọng hát.	THAN (2) THAN (1) THAN (1)	x	x	x
	Nhạc cụ	Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	THAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Thường thức âm nhạc	– Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới. – Kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn. – Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.	HBAN (2) HBAN (2) CTAN (1)	x	x	x
Phương án lựa chọn HÁT						
Bài 1	**Tư thế hát, miệng hát**	– Hát đúng tư thế, mở miệng phù hợp. – Hát đúng cao độ, trường độ – Thể hiện được sắc thái của bài hát.	THAN (1) THAN (2) THAN (1)	x	x	x
Bài 2	**Làm chủ hơi thở**	– Biết lấy hơi đúng chỗ, điều tiết hơi đều đặn. – Hát đúng cao độ, trường độ. – Thể hiện được sắc thái của bài hát.	THAN (1) THAN (2) THAN (2)	x	x	x
Bài 3	**Phát âm rõ chữ**	– Hát rõ lời. – Thuộc lời ca, hát đúng cao độ, trường độ. – Thể hiện được sắc thái của bài hát.	THAN (1) THAN (2) THAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
Bài 4	**Hát chuyển giọng**	– Biết hát chuyển giọng. – Biết điều tiết hơi đều đặn. – Hát đúng cao độ, trường độ và thể hiện sắc thái trong bài hát.	THAN (1) THAN (1) THAN (2)	x	x	x
Phương án lựa chọn NHẠC CỤ						
Bài 1	**Giới thiệu đàn guitar và kĩ thuật bấm, gảy trên dây 5, dây 4**	– Ngồi chơi đàn và đặt hai tay đúng tư thế, bấm, gảy đúng kĩ thuật. – Nhận biết được các nốt nhạc ở thế tay thứ nhất. –Thể hiện được một số nốt nhạc của thế thứ nhất trên dây 5, 4	THAN (1) HBAN (2) THAN (1)	x	x	x
Bài 2	**Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 3, dây 2**	– Ngồi chơi đàn và đặt hai tay đúng tư thế, kĩ thuật. – Biết bảo quản và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Thể hiện được các nốt nhạc của thế thứ nhất trên dây 3, dây 2. – Biết ứng tác, biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	THAN (1) HBAN (2) THAN (1) STAN (1)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
Bài 3	**Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 6, dây 1**	– Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái, tiết tấu và duy trì tốc độ ổn định. – Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. – Thể hiện được một số nốt nhạc của thế thứ nhất trên dây 6, dây 1.	THAN (1) THAN (1) CTAN (1) THAN (1)	x	x	x
Bài 4	**Kĩ thuật gảy quãng hoà âm**	Gảy được quãng hoà âm trên đàn guitar	THAN (1)	x	x	x
Bài 5	**Cách đệm tiết điệu Waltz**	– Biết sử dụng điệu Waltz để đệm cho ca khúc, bản nhạc. – Đặt được hợp âm chính cho bản nhạc. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ đệm cho bài hát, bản nhạc.	THAN (1) HBAN (1) UDAN (1)	x	x	x
Bài 6	**Cách đệm tiết điệu Fox**	– Biết sử dụng điệu Fox để đệm cho bài hát. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	THAN (1) HBAN (2)	x	x	x

Chủ đề/ Bài/ Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực âm nhạc	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
Bài 7	**Hoà tấu tiểu phẩm âm nhạc Việt Nam**	– Biết chơi nhạc cụ với hình thức hoà tấu. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	THAN (1) UDAN (1) HBAN (2)	x	x	x
Bài 8	**Hoà tấu tiểu phẩm âm nhạc nước ngoài**	– Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. – Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	THAN (1) UDAN (2)	x	x	x

Bảng 1.2. Ma trận Nội dung – Hoạt động – Năng lực trong SGK Chuyên đề học tập Âm nhạc 10

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
1. Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức	**Bài 1. Hợp âm ba, các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ**	– HS trình bày được cấu tạo cơ bản của hợp âm ba. – HS trình bày được cấu tạo, tính chất, kí hiệu của các loại hợp âm ba. – HS trình bày được vị trí, tính chất, kí hiệu của các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.	HBAN (1) HBAN (1) HBAN (1)	x	x	x

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
		– HS biết cách xây dựng các loại hợp âm ba và hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ. – HS thực hành được trên nhạc cụ các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.	THAN (1) THAN (1)	x	x	x
	Bài 2. Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ	– HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất của các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ. – HS thực hiện được các hợp âm ba phụ trên phần đệm bản nhạc, ca khúc. – HS phân biệt được sự ổn định và không ổn định của các hợp âm ba (chính, phụ).	HBAN (1) THAN (1) HBAN (1)	x	x	x
	Bài 3. Hợp âm bảy át	– HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy át. – HS biết cách xây dựng hợp âm bảy át. – HS cảm nhận được tính chất của hợp âm bảy át và thực hành được hợp âm bảy át trên nhạc cụ.	HBAN (1) THAN (1) CTAN (1)	x	x	x

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Bài 4. Hợp âm bảy thứ, bảy trưởng	– HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy thứ và hợp âm bảy trưởng. – HS biết cách xây dựng hợp âm bảy thứ và hợp âm bảy trưởng. – HS cảm nhận được màu sắc, tính chất của hợp âm bảy thứ, bảy trưởng và thực hành được trên nhạc cụ.	HBAN (1) THAN (1) HBAN (1)	x	x	x
2. Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc	**Bài 1. Phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc**	– HS trình bày được khái niệm xác định giọng và phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc. – HS biết xác định giọng cho một ca khúc, bản nhạc. – HS biết ứng dụng những kĩ năng xác định giọng vào thực tiễn hoạt động âm nhạc.	HBAN (1) HBAN (2) UDAN (1)	x	x	x
	Bài 2. Phương pháp xác định cấu trúc cho ca khúc, bản nhạc	– HS trình bày được khái niệm và cấu trúc của câu nhạc, đoạn nhạc. – HS biết phân tích cấu trúc và tính chất âm nhạc của ca khúc, bản nhạc.	HBAN (1) HBAN (2)	x	x	x

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Bài 3. Vòng hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc	– HS nêu được khái niệm vòng hợp âm. – HS trình bày được một số vòng hợp âm phổ biến. – HS thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ.	HBAN (1) HBAN (1) HBAN (2) THAN (1)	x	x	x
	Bài 4. Phương pháp đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc	– HS trình bày được các bước cần thực hiện khi đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc. – HS biết phân tích bản nhạc và đặt hợp âm phù hợp cho ca khúc, bản nhạc.	HBAN (1) HBAN (2)	x	x	x
3. Phương pháp xác định tiết điệu đệm	**Bài 1. Tiết điệu đệm và những tiết điệu phổ biến**	– HS trình bày được khái niệm tiết điệu và tiết điệu đệm. – HS nêu được những yếu tố tạo nên tiết điệu đệm. – HS trình bày được tiết tấu đặc trưng, tính chất của các tiết điệu đệm phổ biến. – HS biết thực hiện các tiết điệu đệm phổ biến trên nhạc cụ.	HBAN (1) HBAN (1) HBAN (1) THAN (1)	x	x	x

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Bài 2. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$	– HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất khác nhau của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp. – HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.	HBAN (1) UDAN (1)	x	x	x
	Bài 3. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$	– HS nắm được các loại nhịp độ của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp. – HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.	HBAN (1) UDAN (1)	x	x	x
	Bài 4. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$	– HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất âm nhạc của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp. – HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{4}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.	HBAN (1) UDAN (1)	x	x	x

Chuyên đề	Nội dung	Hoạt động	Năng lực đặc thù	Năng lực chung		
				TC, TH	GT, HT	GQVĐ
	Bài 5. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$	– HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất âm nhạc khác nhau của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp. – HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{6}{8}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.	HBAN (1) UDAN (1)	x	x	x

2.2.2. Cấu trúc SGK Âm nhạc 10 và Chuyên đề học tập Âm nhạc 10

SGK *Âm nhạc 10* là chương trình cốt lõi, bao gồm 70 tiết, chia làm hai phần: Kiến thức chung và Phương án lựa chọn. Thời lượng dành cho việc đánh giá là 7 tiết.

– *Kiến thức chung:* 28 tiết chia làm 4 chủ đề, mỗi chủ đề đan xen 5 nội dung kiến thức bao gồm: Lí thuyết âm nhạc, Đọc nhạc, Hát, Nhạc cụ và Thường thức âm nhạc (hoặc Nghe nhạc).

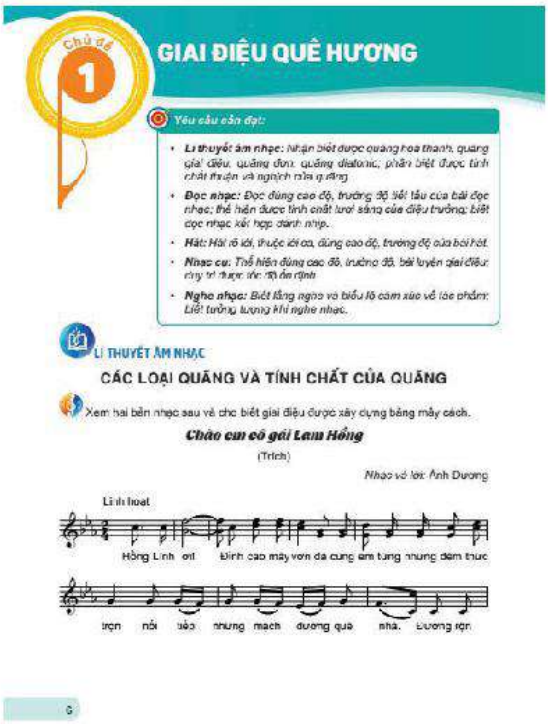

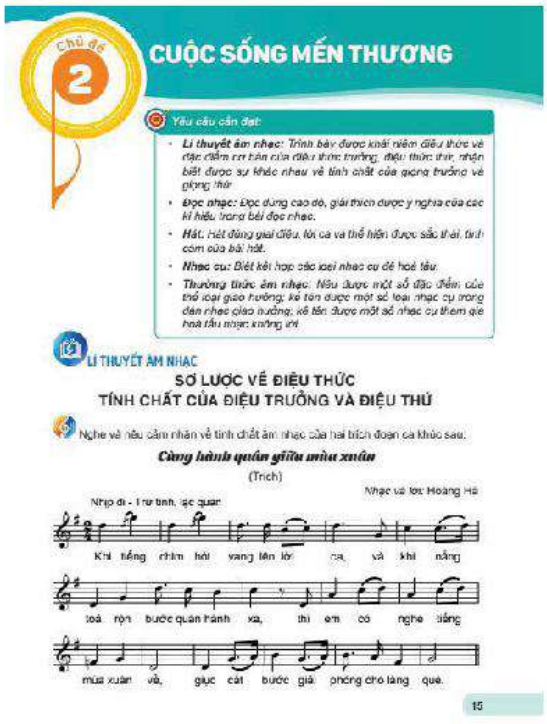

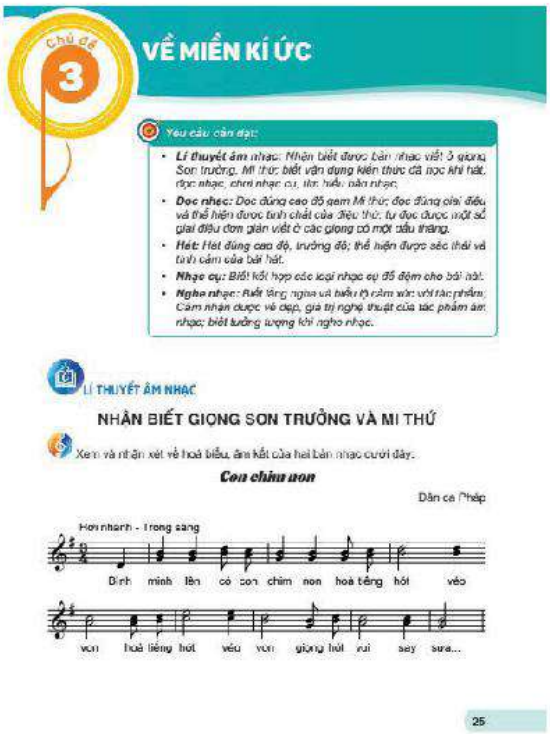

Chủ đề 3

VỀ MIỀN KÍ ỨC

Yêu cầu cần đạt:

- **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được bản nhạc viết ở 3 giọng: Son trưởng, Mi thứ; biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc.
- **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ gam Mi thứ; đọc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất của điệu thứ; tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có một dấu thăng.
- **Hát:** Hát đúng cao độ, trường độ; thể hiện được sắc thái và tình cảm của bài hát.
- **Nhạc cụ:** Biết kết hợp các loại nhạc cụ đồ đệm cho bài hát.
- **Nghe nhạc:** Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc với tác phẩm; Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.

LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

NHẬN BIẾT GIỌNG SON TRƯỞNG VÀ MI THỨ

Xem và nhận xét về hoà biểu, âm kết của hai bản nhạc cuối đây.

Con chim non

Dân ca Pháp

Hơi nhanh - Trong sáng

Đình minh lên có son chim non hoà tiếng hót véo von hoà tiếng hót véo von giọng hót rủ say sưa...

25

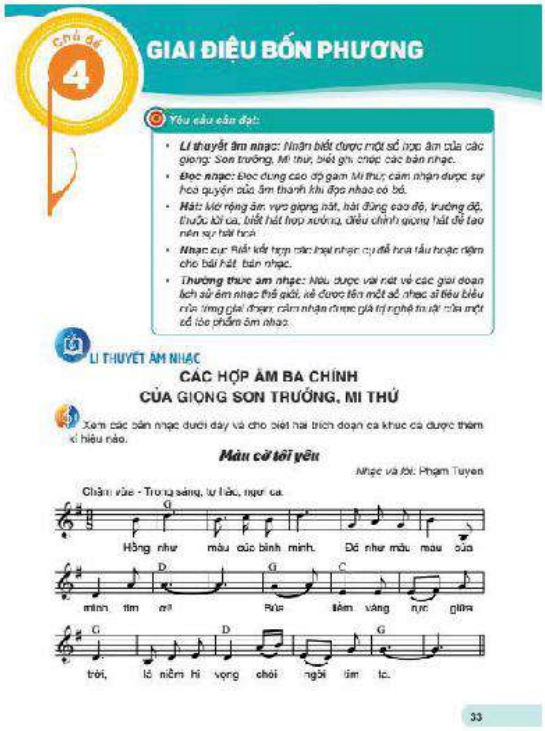

Chủ đề 4

GIAI ĐIỆU BỐN PHƯƠNG

Yêu cầu cần đạt:

- **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ; biết gõ chọn các bản nhạc.
- **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ gam Mi thứ; cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.
- **Hát:** Mở rộng âm vực giọng hát, hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca, biết hát hợp xướng, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.
- **Nhạc cụ:** Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.
- **Thường thức âm nhạc:** Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới, kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn; cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.

LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH CỦA GIỌNG SON TRƯỞNG, MI THỨ

Xem các bản nhạc dưới đây và cho biết hai trích đoạn ca khúc có được thêm kí hiệu nào.

Màu cờ tôi yêu

Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Chậm vừa - Trong sáng, tự hào, ngân nga

Hồng như màu cờ bình minh. Đỏ như màu máu của mình tim nơi Rừng tiêm vàng rực giữa trời, là niềm hi vọng chói ngời tim ta.

33

– *Phương án lựa chọn:* 35 tiết, HS có thể lựa chọn học hát (phương án A) hoặc học đàn guitar (phương án B).

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* với 35 tiết gồm ba chuyên đề:

(1) Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức

(2) Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc

(3) Phương pháp xác định tiết điệu đệm

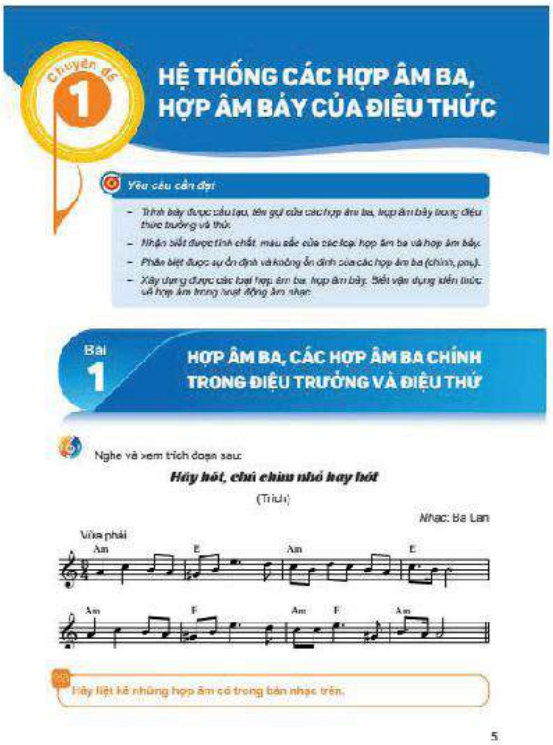

Các trang mở đầu mỗi chủ đề/ bài học/chuyên đề đều có yêu cầu cần đạt cho từng nội dung học nhằm giúp HS dễ tiếp cận và nắm bắt kiến thức trong bài học.

Cuối các cuốn sách là phần *Giải thích một số thuật ngữ dùng trong sách.*

2.2.3. Cấu trúc bài học/ mạch nội dung

Mỗi bài học/ mạch nội dung học tập được thiết kế thống nhất, các hoạt động học tập được chỉ dẫn bằng các kí hiệu thể hiện các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Khởi động – tạo hứng thú để HS tiếp cận bài học mới.

Khám phá – giúp HS phát hiện, xây dựng tri thức mới, kĩ năng mới.

Luyện tập – củng cố tri thức, kĩ năng đã được khám phá.

Vận dụng sáng tạo – vận dụng những tri thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động âm nhạc.

2.3. Cấu trúc chủ đề/bài học theo các mạch kiến thức

Mỗi chủ đề thường có 5 nội dung kiến thức: Lí thuyết, Đọc nhạc, Hát, Nhạc cụ và Thường thức âm nhạc. Mỗi một nội dung luôn có phần Khởi động sau đó mới giới thiệu kiến thức mới. Cuối mỗi nội dung luôn có câu hỏi, yêu cầu để củng cố kiến thức và câu hỏi vận dụng sáng tạo.

Ưu điểm nổi trội của SGK *Âm nhạc 10* là nội dung của các kiến thức trong cùng một chủ đề thường có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Ví dụ, khi học về các loại quãng ở phần Lí thuyết, HS có thể áp dụng ngay vào bài Đọc nhạc. Nội dung bài Đọc nhạc lại là nền tảng để HS học bài hát. Giai điệu của bài hát còn được dùng làm chất liệu cho phần Nhạc cụ. Đặc biệt trong phần Nhạc cụ, yếu tố hoà tấu luôn được chú trọng. Đây là một phương pháp giúp cho giờ học trở nên sinh động hơn và HS sẽ gắn kết với nhau hơn. Việc sử dụng những nhạc cụ mà HS đã được học cũng giúp cho việc tiếp thu kiến thức mới dễ dàng hơn. Như vậy SGK được biên soạn một cách logic và được mở rộng dần về kiến thức một cách hợp lí.

2.4. Phân tích một chủ đề cụ thể

Chủ đề 2: Cuộc sống mến thương

– *Nội dung Lí thuyết âm nhạc:*

HS phân biệt được tính chất của điệu thức trưởng và điệu thức thứ thông qua nghe hai trích đoạn ca khúc *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* (nhạc và lời: Hoàng Hà) được viết ở giọng Son trưởng và *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn) được viết ở giọng Son thứ trong phần khởi động. Khi đã nhận biết được tính chất khác nhau của điệu thức trưởng và điệu thức thứ, HS bắt đầu tiếp cận kiến thức mới để hiểu được bản chất của vấn đề. Sau khi khám phá kiến thức mới, những câu hỏi ở cuối nội dung sẽ giúp HS củng cố kiến thức và hiểu rõ hơn vấn được trình bày. Yêu cầu ở phần Vận dụng sáng tạo chính là "chìa khoá" để đánh giá NL của HS: Sau khi tiếp nhận kiến thức mới, HS có thể vận dụng vào các hoạt động âm nhạc trong đời sống như thế nào.

– *Nội dung Đọc nhạc:*

HS được khởi động bằng việc đọc quãng hai trên gam Son trưởng theo tiết tấu đảo phách. Đây là một âm hình tiết tấu khó và được coi là trọng tâm của cả chủ đề. Việc đan xen các dấu lặng cũng giúp cho HS cảm nhận sự khác biệt của các nốt ngân và dấu lặng. Nếu nhìn qua, có thể thấy mẫu khởi động này rất đơn giản. Tuy nhiên

những yêu cầu về độ chính xác của tiết tấu cũng như sự ngắt nghỉ đúng đã làm cho mẫu khởi động ở một trình độ cao hơn về mặt học thuật.

Sau phần Khởi động, HS bước vào phần Khám phá, trải nghiệm và thực hành âm nhạc với việc luyện tập mẫu tiết tấu có có chứa âm hình tiết tấu đảo phách đã xuất hiện trong phần Khởi động. Gõ tiết tấu sẽ giúp cho HS một lần nữa nắm vững hơn âm hình tiết tấu đảo phách để giúp cho phần thực hành đọc nhạc thuận lợi hơn.

Trong bài đọc nhạc, âm hình tiết tấu đảo phách đóng vai trò quan trọng. Giai điệu của bài đọc nhạc được lấy chất liệu từ bài hát HS sẽ được học sau đó. Bài đọc nhạc có cấu trúc giai điệu liền bậc nên khá thuận lợi cho HS về mặt nhận biết tên nốt nhạc cũng như hát đúng cao độ. Vấn đề tiết tấu sẽ không còn trở ngại vì đã được luyện tập ở phần Khởi động và Luyện tiết tấu.

Khi hát tốt giai điệu bè một của bài đọc nhạc, những HS có NL vượt trội có thể hát bè hai để sau đó chia nhóm hát hai bè. Có thể nói rằng, việc hát hai bè là một yêu cầu khó đối với tất cả HS nhưng hát bè cũng giúp các em thể hiện được NL của mình, đồng thời tạo sự hoà đồng khi tham gia luyện tập cùng nhau. Trong sách hướng dẫn GV có đưa ra một số gợi ý để GV có thể triển khai tốt phần hát hai bè. Khi hoàn thành bài đọc nhạc, HS còn có thể hát kết hợp với gõ đệm giúp cho việc thể hiện bài đọc nhạc trở nên sinh động hơn. Ngoài những câu hỏi củng cố kiến thức, yêu cầu vận dụng giúp các em có thể sáng tác một giai điệu mới. Đây là yêu cầu để các em thể hiện NL, thậm chí là khám phá ra những khả năng mà chính mình cũng chưa từng biết.

– *Nội dung Hát:*

HS khởi động bằng một số động tác vận động cơ thể giúp thả lỏng các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

Phần Khởi động giọng (luyện thanh), HS luyện một số mẫu âm luyện thanh ngắn gọn, đơn giản, liền bậc (những mẫu luyện thanh quen thuộc mà GV được học trong các trường đào tạo giáo viên âm nhạc). Bên cạnh đó, GV có thể chọn những giai điệu liền bậc trong chính ca khúc HS được học, vừa giúp HS khởi động giọng, vừa giúp HS làm quen trước với âm điệu của bài học.

Ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* có âm điệu đã xuất hiện trong bài tập đọc nhạc. Âm hình tiết tấu đảo phách cũng đã được luyện tập nhiều trong phần đọc nhạc sẽ giúp HS dễ dàng tập hát ca khúc này hơn.

Trong phần Vận dụng sáng tạo, HS có thể chia thành nhóm và tập hát đuổi, hoạt động này giúp cho giờ học trở nên sinh động hơn. GV hoàn toàn có thể thay đổi yêu cầu Vận dụng sáng tạo để thu hút học sinh, khiến giờ học trở nên vui vẻ, nhẹ nhàng.

– *Nội dung Nhạc cụ:*

HS được khởi động bằng gõ tiết tấu âm hình đảo phách, một âm hình đã được lặp đi lặp lại trong rất nhiều nội dung khác nhau. Mục đích của phần Khởi động là giúp HS bước vào giờ học một cách vui vẻ, dễ dàng tiếp cận các phần thực hành tiếp theo.

Trong chủ đề này, HS sẽ lựa chọn các nhạc cụ giai điệu theo gợi ý trong SGK (recorder và kèn phím), hoặc các nhạc cụ giai điệu mà HS có thể sử dụng để luyện tập và hoà tấu cùng nhau (nếu trong lớp có HS đã biết chơi đàn phím điện tử hoặc một nhạc cụ khác thì đều có thể diễn tấu giai điệu này không nhất thiết phải dùng recorder hay kèn phím). Về cơ bản, hai giai điệu đều khá dễ dàng so với trình độ của những HS đã được học môn Âm nhạc từ cấp Tiểu học, được học nhạc cụ từ cấp THCS. Tuy nhiên, điểm khác biệt chính là phần luyện tập hoà tấu. Duy trì ổn định tốc độ giữa các bè khi hoà tấu được coi là một yêu cầu nâng cao với cấp THCS. Việc sử dụng thêm nhạc cụ đệm cũng góp phần cho giờ học trở nên sinh động và hơn nữa, HS sẽ được tiếp nối kiến thức đã học từ những cấp học trước. Tuy nhiên, điểm đặc biệt nhất là SGK *Âm nhạc 10* được viết theo hướng mở. Vì vậy, tuỳ thuộc vào cơ sở vật chất của nhà trường, GV có thể linh động lựa chọn loại nhạc cụ để sau bài học, HS đạt được Yêu cầu cần đạt.

– *Nội dung Thường thức âm nhạc:*

HS được nghe trích đoạn giao hưởng và sau đó kể tên các nhạc cụ mà các em đã biết trước khi đi vào nội dung bài học *Sơ lược về thể loại giao hưởng*. Những kiến thức trong bài đưa ra khá mới với đa số HS nên những người biên soạn sách đã cố gắng đưa ra những vấn đề cốt lõi nhất bằng một cách diễn giải đơn giản, súc tích. Nội dung này được coi là những vấn đề chuyên sâu của âm nhạc, giúp HS từng bước tiếp thu kiến thức hàn lâm về âm nhạc. Nội dung Thường thức âm nhạc được lồng ghép thêm nội dung nghe nhạc để giúp HS nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc, biết biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể, biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác.

2.5. Kế hoạch dạy học

Phần Kiến thức chung của SGK gồm 28 tiết chia làm 4 chủ đề. Mỗi học kì, HS sẽ học hai chủ đề, mỗi chủ đề 7 tiết. Đan xen với học phần Kiến thức chung, HS sẽ học Phương án lựa chọn (Hát hoặc Nhạc cụ) với thời lượng do nhà trường sắp xếp. Ngoài ra, sau khi học được một đến hai chủ đề ở phần Kiến thức chung, HS có thể bắt đầu học phần chuyên đề.

Khung kế hoạch dạy học gợi ý

Kiến thức chung	Hát	Nhạc cụ	Chuyên đề
Chủ đề 1 (7 tiết)	Bài 1 (8 tiết)	Bài 1, 2 (9 tiết)	
Chủ đề 2 (7 tiết)	Bài 2 (9 tiết)	Bài 3, 4 (8 tiết)	Chuyên đề 1 (10 tiết)
Chủ đề 3 (7 tiết)	Bài 3 (9 tiết)	Bài 5, 6 (9 tiết)	Chuyên đề 2 (15 tiết)
Chủ đề 4 (7 tiết)	Bài 4 (9 tiết)	Bài 7, 8 (9 tiết)	Chuyên đề 3 (10 tiết)

Phần chuyên đề đi sâu vào các kiến thức lí thuyết âm nhạc và có gợi ý áp dụng vào thực hành âm nhạc. Đây là những vấn đề khá khó tiếp cận nên chúng tôi đã lựa chọn cách trình bày vấn đề đơn giản nhất. Hi vọng với cách truyền đạt dễ hiểu của GV sẽ giúp cho HS đạt được yêu cầu.

Trong Chuyên đề 1, chúng tôi giới thiệu hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức trưởng và điệu thức thứ. HS sẽ được nghe và quan sát trích đoạn âm nhạc để nhận ra những kí hiệu hợp âm hoặc những HS có trình độ âm nhạc tốt hơn có thể nhận ra sự thay đổi màu sắc của các hợp âm. Đây là một cách khởi đầu giờ học rất thú vị nếu GV biết mở rộng bằng cách diễn tấu những hợp âm trên đàn phím điện tử để cho các em cảm nhận sự khác biệt vê màu sắc của các hợp âm. Trong trường hợp không có nhạc cụ, GV có thể chọn các mẫu hợp âm trên internet, thu vào điện thoại và phát ở lớp cho HS nghe. Mục đích cuối cùng là để HS nhận ra sự khác biệt về màu sắc của các hợp âm, khơi gợi, dẫn dắt HS vào nội dung bài học một cách thú vị nhất.

Do bộ sách của chúng tôi lựa chọn nhạc cụ được học ở phương án lựa chọn là đàn guitar nên mỗi hợp âm chúng tôi đều giới thiệu cách chơi hợp âm trên nhạc cụ này. (GV hoàn toàn có thể sử dụng các nhạc cụ mà GV thành thạo để giảng dạy phần chuyên đề, các hợp âm guitar chỉ là hướng dẫn, gợi ý nếu GV sử dụng đàn guitar.) Cũng chính vì cách diễn giải này nên trên dòng viết hợp âm số lượng nốt trở nên rất nhiều tạo ra một cảm giác sợ hãi. GV cần giúp HS hiểu bản chất vấn đề và trình bày các hợp âm dưới dạng đơn giản để cho HS dễ hiểu hơn.

Trong Chuyên đề 2, chúng tôi giới thiệu về phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc. Đây là một nội dung có tính ứng dụng cao trong đời sống âm nhạc. Chúng tôi hi vọng nội dung này sẽ thu hút được sự quan tâm của HS, giúp HS có hiểu biết sâu hơn về âm nhạc, đồng thời giúp các em hoà nhập vào thế giới âm nhạc một cách dễ dàng hơn.

Trong Chuyên đề 3, chúng tôi giới thiệu một số tiết điệu đệm và phương pháp xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc. Đây là một nội dung tương đối khó nhưng rất quan trọng, giúp cho HS có thể dễ dàng tiếp cận với những ca khúc và bản nhạc mới để chứng tỏ NL của bản thân. GV có thể lựa chọn nhiều bản nhạc thịnh hành được HS ưa thích để thay cho các ví dụ trong SGK, khiến HS cảm thấy hứng thú hơn với giờ học.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Âm nhạc lớp 10

Tất cả các phương pháp dạy học đều nhằm mục đích hình thành, phát triển, hoàn thiện NL và PC của HS. Các nhóm NL chung cũng như NL đặc thù của môn âm nhạc chỉ có thể hình thành và phát triển tốt với các phương pháp và hình thức dạy học tích cực theo các định hướng:

– Phát triển NL nhận thức âm nhạc. GV cần tạo cho HS cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới. Chú ý tổ chức các hoạt động trong đó HS có thể diễn đạt hiểu biết của mình bằng cách phân tích, so sánh, phân loại, hệ thống hoá kiến thức, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề, qua đó kết nối được kiến thức mới với hệ thống kiến thức đã có.

– Phát triển và hoàn thiện NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. GV cần vận dụng một số phương pháp dạy học đặc thù có ưu thế trong việc phát triển NL này như phương pháp dạy học tìm tòi, khám phá, phương pháp nghiên cứu trường hợp, dạy học dự án, phương pháp thực nghiệm,... Tạo cơ hội cho HS đề xuất, tiếp cận với các tình huống thực tiễn, thu thập các thông tin về các vấn đề thực tiễn có liên quan đến những kiến thức và kĩ năng đã học để có thể sử dụng những kiến thức và kĩ năng này trong việc giải quyết vấn đề. Tạo cơ hội cho HS hình thành và phát triển kĩ năng lập kế hoạch, hợp tác trong hoạt động nhóm, kĩ năng giao tiếp, thảo luận, tranh luận, báo cáo,...

Yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Âm nhạc cần chú ý nhiều đến thực hành, lồng ghép các nội dung lí thuyết trong các ví dụ âm nhạc, sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp kết hợp với hình ảnh, mô phỏng trực quan để HS cảm thấy hứng thú và việc học tập có ý nghĩa thiết thực đi vào cuộc sống hằng ngày. GV phải làm cho giờ học trở nên sinh động với những hoạt động thu hút được nhiều HS tham gia. Phương pháp học tập theo nhóm sẽ được đề cao hơn là học tập cá nhân, hướng đến một mục tiêu lấy HS làm trung tâm, từ đó sẽ lựa chọn phương pháp truyền đạt kiến thức cho phù hợp với đối tượng dạy.

Các hoạt động giáo dục âm nhạc luôn có nhiều mức độ yêu cầu khác nhau, GV luôn phải căn cứ từ NL thực tế của HS, từ đó hướng dẫn, giúp HS thể hiện NL của mình theo chiều hướng phát triển dần. PC và NL được thể hiện bằng hai yếu tố: NL của mỗi cá nhân kết hợp với việc rèn luyện đều đặn, kiên trì dưới sự hướng dẫn của GV.

Tóm lại, trên nền tảng nội dung kiến thức được trình bày trong SGK và gợi ý giảng dạy ở sách GV, mỗi GV có thể tiếp tục nghiên cứu để chuyển tải nội dung đến HS dễ dàng và hấp dẫn nhất.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức các hoạt động

Bên cạnh các PPDH truyền thống, GV nên sử dụng nhóm PPDH hiện đại theo gợi ý sau:

– Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề (DHPH&GQVĐ). Đây là phương pháp dạy học yêu cầu HS học cách phát hiện và giải quyết vấn đề một cách khoa học. Các bước của DHPH&GQVĐ gồm:

+ Phát hiện vấn đề và phát biểu vấn đề cần nghiên cứu.

+ Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề.

+ Thực hiện giải quyết vấn đề theo giải pháp đã đề xuất.

+ Thảo luận và rút ra kết luận.

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu.

– Dạy học dự án (DHDA) được coi là phương pháp dạy học của kiểu học tích hợp việc học để biết với việc học để làm. Trong phương pháp dạy học này, GV không những phải tạo điều kiện cho HS hình thành và phát triển kiến thức và kĩ năng thông qua nội dung CT học tập, mà còn áp dụng những kiến thức đã học tập vào việc giải quyết vấn đề thiết thực của cuộc sống, tạo ra sản phẩm có ý nghĩa. Các bước của DHDA gồm:

+ Lập kế hoạch dự án (Đề xuất ý tưởng, chọn dự án, xác định mục tiêu, kế hoạch triển khai, phân công công việc trong nhóm).

+ Thực hiện dự án.

+ Trình bày, bảo vệ dự án (Báo cáo về sản phẩm, đánh giá sản phẩm,...).

Một chủ đề trong SGK có rất nhiều nội dung. GV có thể bắt đầu bằng việc dạy lí thuyết âm nhạc nhưng cũng có thể bắt đầu bằng âm nhạc thường thức hoặc nghe nhạc. Mục đích làm cho các em cảm thấy giờ học âm nhạc thật vui và nhẹ nhàng.

– Dạy học nghiên cứu trường hợp (NCTH). Đây là một trong các phương pháp dạy học hướng tới sự phát triển NL tư duy, NL giải quyết vấn đề cho người học, trong đó người dạy tổ chức cho người học nghiên cứu các trường hợp điển hình của thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học. Các trường hợp này có thể là những tình huống có thật hoặc giả định mang tính thực tiễn,...

Sử dụng các PPDH hiện đại giúp HS được tiếp cận nhiều nội dung khác nhau, tạo điều kiện cho tất cả HS cùng có cơ hội tham gia. Người học được tạo điều kiện tối đa để phát huy tính tích cực, tư duy sáng tạo, tăng sự tự tin, phát triển NL cùng tham gia làm việc nhóm, giúp giờ học thêm hấp dẫn.

Cụ thể, môn lí thuyết âm nhạc thường có cảm giác khô khan nhưng nếu như được nghe và nhìn những ví dụ âm nhạc để rồi từ đó hiểu về lí thuyết thì giờ học lại trở nên hấp dẫn hơn. GV có thể tự tìm các ví dụ âm nhạc khác hoặc thậm chí khuyến khích các em tìm các ví dụ minh hoạ theo nhóm. Khi một nhóm trình bày thì các nhóm khác sẽ nhận xét. Các mạch nội dung khác như Đọc nhạc, Hát, Nhạc cụ đều chú ý đến việc luyện tập theo nhóm và GV đóng vai trò dẫn dắt.

3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số mạch nội dung điển hình

3.3.1. Dạy nội dung hát

Bài 1. Tư thế hát và miệng hát

Hoạt động 1: Khởi động

– GV hướng dẫn cả lớp đứng, làm các động tác xoay vai, xoay cổ, động tác nhai,...

– GV hướng dẫn HS hát hoặc nói một câu hát đã học trong khi môi, hàm và má vẫn chuyển động mạnh.

Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

– Tư thế hát:

+ GV giới thiệu một số tư thế hát khác nhau, nhấn mạnh hai tư thế thường sử dụng là tư thế đứng hát và ngồi hát.

+ GV cho HS xem hình ảnh minh hoạ và làm mẫu cho HS nhận biết, so sánh với tư thế sai.

+ GV hướng dẫn HS thực hành hai tư thế đứng hát và ngồi hát.

+ Chia lớp thành từng nhóm nhỏ để thực hành tư thế hát và tập mở khẩu hình. Từng nhóm tự luyện tập và chỉnh sửa cho nhau.

– Miệng hát:

+ GV cho HS xem hình ảnh minh hoạ, xem các clip về việc mở khẩu hình

+ GV giới thiệu cách mở khẩu hình một số nguyên âm, phụ âm khác nhau khi hát. So sánh cách mở khẩu hình đúng và sai.

+ Chia lớp thành từng nhóm nhỏ để thực hành, luyện tập. Đại diện HS các nhóm mô tả và thực hành trước lớp; GV nhận xét.

– Khởi động giọng:

+ GV cho HS luyện một số mẫu âm.

+ GV hướng dẫn HS xướng âm mẫu âm hoặc luyện bằng các nguyên âm *a, ô, i, ê,...* kết hợp các phụ âm *n, m, l,...*

– Học hát:

+ GV cho HS nghe ca khúc được học qua phương tiện nghe nhìn hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS học học từng câu.

+ Ghép giai điệu với lời ca, hát với nhạc đệm hoặc vừa hát vừa gõ phách.

+ Các nhóm trình bày ca khúc trước lớp, GV nhận xét.

Hoạt động 3: Luyện tập

+ GV chia lớp thành các nhóm nhỏ tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, tư thế hát, miệng hát, trả lời các câu hỏi trong SGK.

+ Các nhóm luyện tập các ca từ có dấu luyến, tiết tấu khó, giai điệu có âm treo,...

+ GV khuyến khích HS thể hiện bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.

Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

GV gợi ý chia lớp thành các nhóm, lựa chọn câu, đoạn trong bài, sử dụng nhóm phương pháp dạy học tích cực để thảo luận và đưa ra các ý tưởng hình thức hát bè, hát đuổi,...

3.3.2. Dạy nội dung Nhạc cụ

GV hướng dẫn HS thực hiện các bước sau:

Bước 1: HS tập riêng từng bè (trước khi vào bài tập, GV yêu cầu đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu).

Bước 2: Luyện giai điệu với giai điệu mẫu được GV thu sẵn.

Bước 3: Luyện giai điệu với GV để ổn định về tốc độ và sự chuẩn xác về trường độ.

Bước 4: Ghép câu, ghép bè theo nguyên tắc từ từ (một nốt, hai nốt, ba nốt, tiết nhạc, câu nhạc,... hai bè, rồi đến ba bè rồi đến thêm phần gõ đệm).

Đối với Phương án lựa chọn, HS được hướng dẫn học đàn guitar. GV cần thị phạm sau đó hướng dẫn HS luyện tập. Trong quá trình này, GV luôn phải quan sát, sửa sai kĩ thuật cho HS. Khi hoàn thành bước căn bản này, GV có thể áp dụng 4 bước dạy Phương án lựa chọn Nhạc cụ như phần Kiến thức chung. Chúng tôi xin gợi ý cách tổ chức thực hiện một bài học cụ thể như sau:

Bài 2: Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 3, dây 2

Hoạt động 1: Khởi động

GV cho HS nghe mẫu sai hoặc GV tự đàn mẫu và yêu cầu HS nhận xét về đoạn nhạc vừa được nghe.

GV cho HS nghe mẫu chuẩn và yêu cầu HS so sánh, nhận xét về hai đoạn nhạc.

Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

– Điều chỉnh âm thanh và bảo quản đàn:

+ GV hướng dẫn HS lên dây đàn.

+ GV yêu cầu HS thảo luận về những vấn đề có thể ảnh hưởng đến đàn guitar cũng như chất lượng âm thanh của đàn, đưa ra hướng giải quyết các vấn đề.

+ GV có thể gợi ý về chất liệu của đàn và dây đàn để HS phán đoán.

+ GV tổng kết phương thức bảo quản đàn guitar.

– Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 3, dây 2:

+ GV cho HS xem hình minh hoạ các nốt trên dây 3, dây 2, bấm, gảy trên đàn để HS nhận biết vị trí nốt nhạc.

+ GV thực hiện làm mẫu cho HS các bài thực hành.

+ GV hướng dẫn HS chia câu nhạc, tiết nhạc.

+ GV yêu cầu HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu các bài thực hành.

+ GV thực hiện chậm từng nốt nhạc và yêu cầu HS gảy theo, khi HS đã bấm, gảy chính xác, cho HS thực hành từng tiết nhạc và ghép câu nhạc

Hoạt động 3: Luyện tập

– GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, lập bảng so sánh những ưu nhược điểm các cách chỉnh âm thanh hiện nay và chia sẻ lại với cả lớp.

– GV đưa ra một số tình huống trong quá trình bảo quản đàn, HS thảo luận và đưa ra phương án khắc phục.

– GV cho HS luyện tập và thể hiện các bài thực hành.

Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

– GV có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ, hướng dẫn HS điền thêm nốt nhạc phù hợp cho đúng nhịp, phách.

– GV yêu cầu HS tự luyện tập, thể hiện lại giai điệu mới trên đàn và các nhóm tự nhận xét chéo nhau.

– GV nhận xét, khuyến khích và tổng kết bài học.

4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Đánh giá là hoạt động quan trọng và không thể thiếu trong chu trình dạy học. Nhất là với việc dạy học phát triển PC và NL càng cho thấy vai trò và ý nghĩa của đánh giá. Dạy học phát triển NL coi trọng đánh giá thường xuyên và có sự kết hợp với đánh giá định kì.

Trong khi hướng dẫn HS tham gia các hoạt động học ở các tiết hay kết thúc chủ đề, GV cần tăng cường quan sát để nhận xét, đánh giá HS và cũng yêu cầu HS tự đánh giá mức độ thực hiện/ hoàn thành nhiệm vụ bài học của bản thân và đánh giá cho bạn/ nhóm bạn. Đánh giá trong tất cả các hoạt động của môn học âm nhạc cần tôn trọng khả năng/ sự khác biệt về giọng hát, tai nghe và khả năng phản xạ với tiết tấu âm nhạc của mỗi HS để kịp thời động viên HS tự tin trong các hoạt động học, làm việc nhóm và trình diễn các nội dung của môn học. Việc HS tự nhận ra các nhược điểm/ điểm chưa hoàn thiện của mình hay của bạn cũng chính sẽ giúp các em tự điều chỉnh mình/ tự sửa sai, hay điều chỉnh khi phối hợp với các bạn và hỗ trợ bạn sửa sai. Cũng thông qua quan sát và đánh giá thưởng xuyên, GV kịp thời điều chỉnh về mức độ yêu cầu, về nội dung phương pháp để phù hợp với HS.

Tuy nhiên, trong đánh giá, GV cần khách quan, công bằng và nhìn nhận cả quá trình để kịp thời động viên và tạo sự tự tin cho HS đại trà với môn học đòi hỏi năng khiếu. Thông qua đánh giá, GV cũng phát hiện để tư vấn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đặc biệt, giúp các em định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất năng lực

– Đánh giá định kì, thực hiện theo thông tư 22/2021/TT–BGDĐT.

– Quy trình đánh giá:

+ Đánh giá chẩn đoán → đầu năm học.

+ Đánh giá thường xuyên → hàng ngày, các tiết học, kết thúc chủ đề.

+ Đánh giá định kì → giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

– Khung đánh giá năng lực của môn học quy định 3 mức độ: Biết, Hiểu, Vận dụng – Sáng tạo.

– Thể hiện rõ 5 phẩm chất năng lực: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ và trách nhiệm.

– HS được lựa chọn nội dung đã học theo năng lực của cá nhân để thể hiện.

Hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá:

4.1.1. Hình thức đánh giá

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp các hình thức đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên), đánh giá tổng kết (đánh giá định kì), đánh giá trên diện rộng ở cấp quốc gia, cấp địa phương, bảo đảm đánh giá toàn diện, thường xuyên và tích hợp vào trong các hoạt động dạy và học của GV và HS.

4.1.2. Phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá

– Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS. Phối hợp đánh giá tình huống; đánh giá qua trắc nghiệm; đánh giá qua dự án và hồ sơ; đánh giá thông qua phản hồi và phản ánh; đánh giá thông qua quan sát.

– Kết hợp đánh giá sản phẩm học tập (bài kiểm tra thực hành hát, đọc nhạc, nhạc cụ, bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan, trả lời miệng, thuyết trình, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá qua quan sát (thái độ và hành vi trong thảo luận, làm việc nhóm, thực hành hoà tấu, thực hành hát tập thể,...)

Lựa chọn các phương pháp, công cụ phù hợp để đánh giá một năng lực cụ thể:

– Để đánh giá thành phần năng lực hiểu biết âm nhạc, có thể sử dụng các câu hỏi (nói, viết), bài tập,... đòi hỏi HS phải trình bày, so sánh, hệ thống hoá kiến thức hay phải vận dụng kiến thức để giải thích, chứng minh, giải quyết vấn đề.

– Để đánh giá thành phần năng lực thực hành âm nhạc, có thể sử dụng các phương pháp, công cụ sau:

+ Bảng ghi chép kết quả quan sát của GV theo các tiêu chí đã xác định về tiến trình thực hành âm nhạc và các nhiệm vụ tìm tòi, khám phá của HS,...

+ Các câu hỏi và yêu cầu nhằm đánh giá hiểu biết của HS về kĩ năng hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,...; khả năng dàn dựng tiết mục hoặc phân tích bản nhạc để thực hiện một nhiệm vụ học tập được giao và đề xuất các phương án thích hợp để thực hành âm nhạc,...

+ Thể hiện các bài tập thực hành và trình diễn các tiết mục âm nhạc,...

– Để đánh giá thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

GV yêu cầu HS trình bày vấn đề thực tiễn cần giải quyết, trong đó phải sử dụng được các kiến thức lí thuyết âm nhạc, kĩ năng thực hành,... để mô tả, giải thích hiện tượng âm nhạc trong vấn đề đang xem xét; sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi HS vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết vấn đề học tập, đặc biệt là các vấn đề thực tiễn.

4.2. Gợi ý, ví dụ minh hoạ về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá,...

– Đánh giá thông qua bài viết: bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo sau khi thực hành âm nhạc, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá,...

– Đánh giá thông qua vấn đáp: trả lời các câu hỏi của GV trên lớp, thuyết trình, thảo luận và tranh luận trên lớp,... Các câu hỏi ở phần Luyện tập và Vận dụng sáng tạo trong SGK Âm nhạc 10 đều có thể dùng để đánh giá trình độ của HS.

– Đánh giá thông qua quan sát: quan sát thái độ, hoạt động của HS qua việc tham gia các hoạt động học tập trong lớp; trong việc thực hành âm nhạc; trong việc kết nối, hợp tác, làm việc nhóm;...

Ví dụ bài tập đọc nhạc yêu cầu HS hát chuẩn xác về cao độ, trường độ. GV có thể yêu cầu HS hát theo nhóm và cho các nhóm còn lại tự nhận xét trước khi GV đưa ra nhận xét cuối. Những nhận xét được dựa trên yêu cầu cần đạt của bài học.

Kiểm tra cũng có thể chỉ cần HS trình bày phần vận dụng sáng tạo. Sau đó dựa trên phần trình bày của HS, GV đưa ra những câu hỏi để HS thể hiện NL của bản thân.

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

SGV *Âm nhạc 10* giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai các phương án dạy các bài học trong SGK *Âm nhạc 10* theo hướng tổ chức các hoạt động học tập mang tính khám phá xuất phát từ những tình huống thực tiễn của cuộc sống, giúp HS mở rộng tri thức, trau dồi PC và phát triển NL.

Sách gồm hai phần:

Phần một. Hướng dẫn chung, giúp GV tìm hiểu:

– Những đặc điểm cơ bản của CT Âm nhạc 10: đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng CT, mục tiêu CT.

– Những đặc điểm cơ bản của SGK Âm nhạc 10: quan điểm biên soạn, cấu trúc sách và phân phối số tiết của các chương.

Phần hai. Hướng dẫn dạy học. Phần này hướng dẫn dạy học các bài cụ thể theo cấu trúc sau đây:

I. Mục tiêu: Liệt kê các mục tiêu cần đạt trong bài. GV chú ý bám sát mục tiêu để dạy học đạt được mục tiêu kiến thức, kĩ năng; chú ý các động từ diễn đạt yêu cầu cần đạt để thiết kế hoạt động phù hợp; chú ý thiết kế các hoạt động dạy học ứng dụng thực tiễn: giải thích, vận dụng vào thực tiễn.

II. Thiết bị dạy học và học liệu: Hướng dẫn GV chuẩn bị đồ dùng dạy học cần thiết

thực hành âm nhạc trên lớp, trong phòng thực hành; đèn chiếu, máy tính để minh hoạ cho bài giảng; phiếu học tập; phiếu kiểm tra đánh giá;...

III. Tiến trình dạy học

Đây là mục quan trọng nhất của một bài hướng dẫn, trình bày các gợi ý về phương án tổ chức các hoạt động dạy và học của từng đơn vị kiến thức trong bài. Tuỳ tính cụ thể về cơ sở vật chất của nhà trường, trình độ HS ở từng lớp, các thầy cô giáo sẽ lựa chọn phương án, điều chỉnh, thay đổi phương án cho phù hợp, không nhất thiết phải theo đúng phương án trình bày trong SGK. Tuỳ theo nội dung và số tiết dạy mà mỗi bài có số hoạt động khác nhau.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29–NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ–CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29–NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ–TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025", NXBGDVN đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu hai nền tảng sau: Thứ nhất, nền tảng sách điện tử – **Hành trang số** cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát CT, SGK mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng **Hành trang số**, nền tảng tập huấn GV trực tuyến – **Tập huấn** hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bổ trợ và hướng dẫn giảng dạy CT, SGK mới xuyên suốt trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp tới các cấp quản lí giáo dục và GV sử dụng bộ SGK.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng **Hành trang số** và **Tập huấn** như sau:

– Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách dồi dào

Trong năm 2022, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập

nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo CTGDPT 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên **Hành trang số** trong năm 2022 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, 7 và lớp 10 theo CT 2018. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

– Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao

Đối với nền tảng sách điện tử **Hành trang số,** việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng **Hành trang số** và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng **Tập huấn** GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập vào bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng "Trải nghiệm ngay" để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

– Hỗ trợ thường xuyên trong năm học

Nhằm hỗ trợ tối đa các cán bộ quản lí, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng **Hành trang số** và **Tập huấn** trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai **Đường dây hỗ trợ – 19004503** (hoạt động 08:00–17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. **Hành trang số** cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo CTGDPT 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. **Hành trang số** bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

– Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo CT mới. Trong đó, **Hành trang số** tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đính kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

– Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và SBT của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ việc tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát SGK theo CT GDPT 2018, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

– Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ CT, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, CT, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, **Hành trang số** mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. **Tập huấn** cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy SGK theo CT GDPT 2018 vào bất kì thời điểm nào trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên **Tập huấn** được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

– Đối với tài khoản GV: Tính năng "Tập huấn" cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

– Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng "Tài liệu bổ sung" cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới

trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của các bộ SGK các lớp với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm nào trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT–BGDĐT quy định: "Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, SGK, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,... hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,..."

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng "Thư viện", các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, **Hành trang số** cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng "Luyện tập". Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng "Thư viện", các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được **Hành trang số** xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.
- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng **Hành trang số** kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

PHẦN HAI
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

– Mục tiêu yêu cầu cần đạt về PC, NL, kiến thức, kĩ năng, thái độ.

– Nội dung dạy học, phương pháp, phương tiện, học liệu, thiết bị dạy học.

– Thiết kế hoạt động học tập.

2 BÀI SOẠN MINH HOẠ

Tên bài dạy:

Chủ đề 1 **GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: **Âm nhạc**; lớp:.....

Thời gian thực hiện: (07 tiết)

LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

Một số loại quãng và tính chất của quãng

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic.

– Nhận biết được tính chất thuận, nghịch của quãng.

2. Năng lực

– Thành lập được hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic theo hai hướng đi lên và đi xuống.

– Xác định được các quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic trong giai điệu của bản nhạc, ca khúc.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen khám phá, tìm hiểu bản nhạc trước khi thực hành; nâng cao NL, thẩm mĩ âm nhạc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc ca khúc *Chào em cô gái Lam Hồng, Mùa xuân đầu tiên;* nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 10*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

HS nắm được những cách xây dựng giai điệu khác nhau từ các loại quãng.

b) Nội dung

Tìm hiểu những cách xây dựng giai điệu khác nhau trên các bản nhạc, trích đoạn ca khúc Việt Nam: giai điệu được hình thành từ các quãng giai điệu và các quãng hoà thanh.

c) Sản phẩm

– HS có ý thức tìm hiểu về bản nhạc.

– HS tìm hiểu được những cách xây dựng giai điệu của bản nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi lại những kiến thức về quãng mà HS đã học ở các lớp trước, điều chỉnh cho HS (nếu cần).

– GV cho HS xem và gợi ý HS nhận xét về các cách xây dựng giai điệu của hai trích đoạn bài hát *Chào em cô gái Lam Hồng* và *Mùa xuân đầu tiên*, từ đó dẫn dắt vào kiến thức bài học về quãng và tính chất của quãng.

2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được khái niệm, cấu tạo quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn và quãng diatonic.

– HS nhận biết được hướng chuyển động của các quãng theo hướng đi lên và đi xuống.

– HS nắm được tính chất của quãng thuận và quãng nghịch, từ đó có thể phân biệt được sự khác nhau giữa tính chất của quãng thuận và quãng nghịch.

b) Nội dung

– Khái niệm, cấu tạo quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic.

– Tính chất của quãng: tính chất của quãng thuận và tính chất của quãng nghịch.

c) Sản phẩm

HS trình bày được khái niệm, cấu tạo, đặc điểm của quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic và tính chất của quãng thuận, quãng nghịch.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS nhận biết cấu tạo, đặc điểm của các loại quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic qua các ví dụ minh hoạ bằng nốt nhạc cụ thể trong SGK.

– GV giải thích tính chất thuận và nghịch của quãng với các ví dụ minh hoạ trong SGK.

– GV thể hiện một quãng thuận và một quãng nghịch trên đàn cho HS nghe để giúp HS phân biệt tính chất của quãng thuận và quãng nghịch.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS trình bày được khái niệm, cấu tạo, đặc điểm của quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic.

– HS phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa tính chất của quãng thuận và quãng nghịch.

b) Nội dung

Luyện tập về khái niệm, cấu tạo, đặc điểm của quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic.

c) Sản phẩm

– HS trình bày được khái niệm, cấu tạo, đặc điểm của các loại quãng đã học.

– HS phân biệt được tính chất của quãng thuận và quãng nghịch.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm và giao cho mỗi nhóm HS trình bày lại các khái niệm, cấu tạo, đặc điểm của các loại quãng đã học.

– GV đàn và yêu cầu HS phân biệt tính chất của quãng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

a) Mục tiêu

HS nhận biết được các loại quãng trong các bản nhạc cho trước.

b) Nội dung

Các trích đoạn ca khúc ở phần khởi động (SGK trang 7) hoặc các trích đoạn GV tự đưa ra (có bao gồm các quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic).

c) Sản phẩm

HS tìm được một quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic trong hai trích đoạn mà GV đưa ra.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS phân tích giai điệu của hai trích đoạn bài hát để xác định và tìm ra các loại quãng theo yêu cầu.

– GV cho HS làm việc nhóm để HS có thể trao đổi, thống nhất, cử một đại diện trả lời. GV nhận xét và sửa lỗi (nếu có).

ĐỌC NHẠC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS đọc đúng cao độ gam Son trưởng; đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*; biết đọc hai bè và biết đọc nhạc kết hợp đánh nhịp.

2. Năng lực

Biết cách đọc gam Son trưởng, từ đó đọc được các đoạn nhạc hoặc bài hát (đơn giản) giọng Son trưởng.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, phát triển được NL âm nhạc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 10*, đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 10*, nhạc cụ gõ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

HS đọc đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Son trưởng; đọc chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài luyện quãng hai.

b) Nội dung

– Gam, các âm ổn định giọng Son trưởng.

– Đọc quãng hai theo tiết tấu.

Lưu ý: Mẫu luyện đọc quãng hai được coi là cách đọc khác của gam Son trưởng, mục đích để giờ học thêm sinh động.

c) Sản phẩm

HS đọc chính xác cao độ và các âm ổn định của giọng Son trưởng. HS thể hiện thành thục các mẫu đọc gam ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện các mẫu ở mục 1, 2, 3 trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– Chia nhóm HS hát gam, mỗi nhóm hát từ 2 đến 3 âm. Phương pháp này cũng áp dụng cho các mẫu ở mục 2, 3 (SGK). Chú ý: trong những lần đầu, GV đàn cùng khi HS hát để đảm bảo sự chuẩn xác về cao độ.

– GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và biết hát bè Bài đọc nhạc số 1.

b) Nội dung

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– Học *Bài đọc nhạc số 1* (giọng Son trưởng).

– Đọc nhạc *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp gõ đệm theo mẫu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 1* đúng cao độ, tiết tấu và sắc thái; biết gõ đệm cho bài đọc nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu:

+ GV thể hiện mẫu luyện tiết tấu ba lần sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài đọc nhạc số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở mẫu luyện tiết tấu. Trong những lần đầu GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của tiết tấu.

– Bài đọc nhạc số 1:

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ cho HS nghe (1 – 2 lần).

+ GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, chia câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái,...)

+ GV hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc, tuỳ theo khả năng của HS).

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc. Khi HS đã hát thuần thục bè một thì GV hướng dẫn HS hát bè hai.

+ GV có thể đàn cùng trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chuẩn xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia từng nhóm HS để có thể luyện tập (hát bè) và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý: mỗi nhóm đều có một số HS có NL để làm nhân tố dẫn dắt.

+ GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè, điều chỉnh cường độ các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc.

– Đọc nhạc kết hợp gõ đệm:

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để hát bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do học sinh tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa đọc nhạc và gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp đọc nhạc và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS có thể phân tích bản nhạc dựa trên lí thuyết đã học.

– HS có thể đọc nhạc kết hợp đánh nhịp (cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$ đã được học ở các lớp dưới).

b) Nội dung

– Các loại quãng trong *Bài đọc nhạc số 1*.

– Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp.

c) Sản phẩm

– HS tìm được các loại quãng trong *Bài đọc nhạc số 1*.

– HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 1*.

– HS có thể vừa hát vừa đánh nhịp hoặc hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành hai nhóm, yêu cầu HS tìm các loại quãng trong *Bài đọc nhạc số 1* (HS chép quãng ra giấy hoặc GV chuẩn bị sẵn bài để HS khoanh tròn các đáp án) và luyện tập đọc nhạc kết hợp đánh nhịp.

– Các nhóm cử đại diện lên đánh nhịp cho cả nhóm cùng hát (chỉ hát hoặc vừa hát vừa gõ tiết tấu, tuỳ theo năng lực của HS, GV có thể linh động), GV khen ngợi, tổng kết và sửa sai (nếu có).

4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

a) Mục tiêu

– HS vận dụng kiến thức lí thuyết vừa được học để lựa chọn những quãng phù hợp tạo thành bè hai cho 4 nhịp đầu bài tập đọc nhạc.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới bè hai trên cơ sở mẫu có sẵn ở ba nhịp cuối bài tập đọc nhạc.

b) Nội dung

Chọn quãng hoà thanh phù hợp để tạo thành bè hai cho 4 ô nhịp đầu của *Bài đọc nhạc số 1*.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số cách kết hợp quãng (có thể sử dụng các nốt dưới một quãng 3) để tạo thành bè hai cho một số nốt nhạc ở 4 nhịp đầu *Bài đọc nhạc số 1*. GV có thể đàn mẫu bài của HS (đã tạo bè hai) trên đàn và điều chỉnh (nếu cần).

– HS hát bè một và GV đàn bè hai hoặc hát bè hai để HS cảm nhận sự hoà quyện của các bè.

HÁT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Miệng mở tự nhiên, cơ thể thả lỏng, thoải mái khi hát.

2. Năng lực

HS hát đúng cao độ, trường độ với miệng và cơ thể được thả lỏng, thoải mái.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, có ý thức gìn giữ và lan toả các giá trị âm nhạc truyền thống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài Đèn cù, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 10*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được các bộ phận miệng, khuôn mặt, hàm dưới và các cơ khi đọc lời ca theo tiết tấu.

b) Nội dung

HS đọc lời ca theo tiết tấu hai câu thơ lục bát của bài dân ca Đèn cù.

Khen ai khéo xếp đèn cù
Voi giấy, ngựa giấy tít mù vòng quanh.

c) Sản phẩm

HS ghép được lời ca với tiết tiết tấu; nói rõ nét, miệng và cơ thể thả lỏng thoải mái, tự nhiên.

d) Tổ chức thực hiện

– Đọc lời ca theo tiết tấu: chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi thành viên trong một nhóm hoặc mỗi nhóm đọc luân phiên 2 ca từ/lần.

– Đọc lời ca kết hợp gõ tiết tấu: chia lớp thành các nhóm chẵn và lẻ, luyện riêng từng nhóm, hoặc nhóm chẵn đọc lời ca, nhóm lẻ gõ tiết tấu và ngược lại.

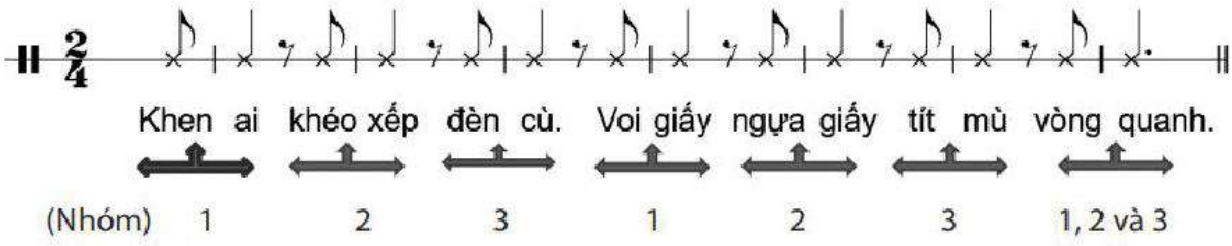

2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, rõ lời ca; khuôn miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Giới thiệu về bài dân ca *Đèn cù* (SGK trang 11).

– Khởi động giọng:

+ Luyện các mẫu âm có giai điệu liền bậc, đơn giản, kết hợp các nguyên âm *i, ô, a,...* với các phụ âm *m, n, l,...* (tham khảo mẫu luyện thanh trong SGK).

+ Thả lỏng miệng, khuôn mặt, hàm dưới và vùng cơ tham gia vào quá trình luyện thanh.

+ Luyện mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp.

– Học hát bài dân ca:

GV cho HS học bài dân ca Đèn cù (GV có thể thay thế bằng một số bài dân ca khác như: *Lí đất giồng, Lí chiều chiều, Lí kéo chài,...* (dân ca Nam Bộ), *Ru em* (dân ca Xê Đăng), *Dừng chân* (dân ca Mông),... *Hoa thơm bướm lượn, Bèo dạt mây trôi, Ba quan,...* (dân ca Bắc Bộ), *Ví đò đưa, Lí ngựa ô, Lí mười thương...* (Dân ca Trung Bộ) hoặc một bài dân ca ở vùng, miền, địa phương nơi HS đang sinh sống) theo các yêu cầu sau:

+ Miệng mở tự nhiên, hát như nói. Một số ca từ có phụ âm ở cuối như: *khen, xếp,...* cần hát khép miệng nhanh;

+ Thể hiện đầy đủ các hư từ như ơ, a,...

+ Luyện kĩ các ca từ có dấu luyến như *voi, ngựa,...*

+ Lấy hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

+ Đặt âm thanh nhẹ nhàng; nét mặt, cơ hàm thả lỏng.

+ Thể hiện đúng tính chất của bài dân ca.

c) Sản phẩm

HS hát rõ ràng, mạch lạc, rõ lời ca; miệng mở tự nhiên, cơ thể thoải mái.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đặt các câu hỏi gợi ý về nội dung bài dân ca *Đèn cù* và yêu cầu HS trả lời. GV tổng hợp các ý và bổ sung (nếu cần).

– GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài dân ca *Đèn cù*.

– GV hướng dẫn cả lớp học từng câu.

– GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

– GV phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ các yêu cầu cần đạt trong bài học.

– Các nhóm hoặc đại diện trong mỗi nhóm thể hiện bài dân ca. Các nhóm cùng nhận xét chéo. GV nhận xét từng nhóm.

– GV hướng dẫn cả lớp hát bài dân ca với nhạc đệm hoặc vừa hát vừa gõ phách.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thuộc bài dân ca và nêu được cảm nhận của bản thân về bài dân ca.

b) Nội dung

– Giai điệu, tiết tấu đặc trưng trong bài dân ca.

– Cảm nhận của HS về bài dân ca.

c) Sản phẩm

– HS thực hành thuần thục được một số âm luyến và âm hình tiết tấu đặc trưng trong bài dân ca được học,...

– HS nêu được cảm nhận về bài dân ca.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm tìm tiết tấu chủ đạo trong bài dân ca *Đèn cù*.

– Mỗi nhóm vừa hát và gõ tiết tấu chủ đạo trong bài.

– Mỗi HS trình bày cảm nhận khi hát bài dân ca được học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được cơ thể, miệng mở tự nhiên khi thể hiện bài hát dân ca ở các hình thức khác nhau.

b) Nội dung

Hát bài dân ca được học hoặc một bài dân ca mà HS tự đề xuất với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, hát bè, hát đuổi,...

c) Sản phẩm

HS thể hiện bài dân ca ở các hình thức hát khác nhau với cơ thể được thả lỏng và miệng mở thoải mái.

d) Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS tìm một bài dân ca Nam bộ hoặc một bài dân ca tại địa phương nơi HS đang sinh sống để tập hát.

– Chia lớp thành nhóm nhỏ, mỗi nhóm đảm nhận nhiệm vụ hát lĩnh xướng, hát tập thể, hát bè, hát đuổi,...

– GV gợi ý HS thực hiện trên lớp. Từng nhóm có thể lựa chọn địa điểm để tự luyện tập, trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

NHẠC CỤ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu; biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài có trình độ tương đương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder, đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 10*, recorder hoặc đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được mẫu tiết tấu bằng các nhạc cụ tự chọn hoặc động tác cơ thể tự sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ gõ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS vui vẻ trước khi bước vào học bài mới.

2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm thứ nhất và mẫu âm thứ hai bởi đây là những âm hình đặc trưng của bài học trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện bài tập giai điệu đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Mẫu âm 1, 2.

– Bài *Luyện tập giai điệu.*

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục bài *Luyện tập giai điệu* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tuỳ thuộc vào trình độ, khả năng của HS và điều kiện của từng nhà trường.

– *Luyện mẫu âm:*

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong bài *Luyện tập giai điệu* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở mẫu âm thứ nhất và hiện tượng đảo phách ở mẫu âm thứ hai. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của tiết tấu.

– *Luyện tập giai điệu:*

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chọn số ngón tay,...).

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu bài *Luyện tập giai điệu*.

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp nhạc cụ giai điệu với các nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để thực hành nhạc cụ gõ 1 hoặc nhạc cụ gõ 2. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ tái chế do HS tự sáng tạo.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ gõ. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục bài *Luyện tập giai điệu* với các bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng bài *Luyện tập giai điệu* để làm cơ sở thể hiện được một câu của bài hát *Đèn cù*.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong bài *Luyện tập giai điệu*.

b) Nội dung

GV đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ của buổi học tiếp theo.

NGHE NHẠC

Tiếng hát giữa rừng Pác Bó

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– HS nêu được năm ra đời và tác giả của bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*.

– HS nắm được tính chất âm nhạc và chủ đề của bài hát.

2. Năng lực

– HS biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc về bài hát được nghe.

– HS biết liên tưởng khi nghe nhạc.

3. Phẩm chất

Nuôi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng kính yêu của HS đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cha già dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 10*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Khơi gợi, hướng HS vào tìm hiểu về phong cảnh vùng núi phía Bắc và hình ảnh Bác Hồ.

b) Nội dung

HS xem bản nhạc bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*, đọc lời ca và tìm hiểu về phong cảnh vùng núi phía Bắc gắn với hình ảnh Bác Hồ.

c) Sản phẩm

HS phát biểu được cảm nhận về phong cảnh vùng núi phía Bắc, hình ảnh Bác Hồ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem bản nhạc và đọc lời ca của bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*.

– GV khơi gợi, trò chuyện, dẫn dắt vào chủ đề bài học, yêu cầu HS trình bày các thông tin liên quan đến bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*.

2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS cảm nhận được tính chất âm nhạc và nêu được chủ đề của bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*.

b) Nội dung

Nghe và cảm nhận bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* của nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ.

c) Sản phẩm

– HS trình bày được cảm nhận sau khi nghe bài hát.

– HS biết thể hiện cảm xúc, biết liên tưởng đến các hình ảnh về vùng núi phía Bắc và hình ảnh của chủ tịch Hồ Chí Minh.

– HS trình bày được nội dung lời ca và tính chất âm nhạc của bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– GV mở file âm thanh và hình ảnh bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* cho HS nghe.

– GV yêu cầu HS trình bày nội dung, tính chất âm nhạc, nêu cảm nhận về bài hát.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Giúp HS ghi nhớ những thông tin về bài hát đã nghe.

– Giúp HS ghi nhớ tính chất âm nhạc, nội dung của bài hát đã nghe.

b) Nội dung

Thảo luận nhóm về các thông tin bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*.

c) Sản phẩm

– HS trình bày chính xác tên bài hát, năm ra đời, tên nhạc sĩ sáng tác.

– HS trình bày được tính chất âm nhạc, chủ đề nội dung của bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và trình bày về bài hát *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* bao gồm các thông tin như tên bài hát, năm ra đời, tên nhạc sĩ sáng tác, tính chất âm nhạc, nội dung lời ca.

– GV tổng kết và nhận xét phần trình bày của từng nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

a) Mục tiêu

HS nêu được cảm nhận được về một bài dân ca miền Trung hoặc một bài dân ca ở địa phương mà HS đang sinh sống.

b) Nội dung

Một số bài dân ca miền Trung hoặc bài dân ca địa phương mà HS biết, tìm được.

c) Sản phẩm

HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung của bài dân ca mà HS đã tìm và nghe được.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn, phân công mỗi HS hoặc mỗi nhóm HS tìm, nghe một bài dân ca mà HS biết, yêu cầu HS nêu tên và cảm nhận cá nhân về bài dân ca đó.

– GV có thể gợi ý cho HS tên một số bài dân ca miền Trung phổ biến trong kho tàng dân ca miền Trung Việt Nam hoặc lựa chọn một số bài dân ca phổ biến tại vùng, miền mà HS đang sinh sống.

– GV nhận xét, đánh giá phần trả lời của các nhóm và tổng kết bài học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHÙNG TRÀ GIANG
Thiết kế sách: VŨ XUÂN NHỰ
Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG
Sửa bản in: PHÙNG TRÀ GIANG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI
- Sách điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn
- Tập huấn online: taphuan.nxbgd.vn

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC LỚP 10

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:
In ..... bản (QĐ .....), khổ 19 x 26,5cm.
Đơn vị in ..... Địa chỉ: .....
Cơ sở in ..... Địa chỉ: .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20.....

Mã số ISBN:

SÁCH KHÔNG BÁN